

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân

Ông Lê Doãn Giới

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng X.

Địa chỉ: Số 169, phố Đ, phường L, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện H (vắng mặt)

- Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2022, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 06/11/2009. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, cờ bạc,

nghiện ngập ma túy. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 09/10/2009. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về tài chung và công nợ chung của vợ chồng gồm: Tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 trị giá khoảng 243.000.000 đồng trên đất của mẹ anh T là bà Lê Thị Nh; Số tiền vay nợ chung của Ngân hàng X huyện H là 30.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 03/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, rút yêu cầu về việc chia tài sản chung và giải quyết công nợ chung vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trọng T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tòa án về tại địa phương xã C làm việc, xác minh sự có mặt, vắng mặt tại địa phương của anh T, kết quả xác minh: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh T sinh sống cùng bà Lê Thị Nh (mẹ đẻ anh T) tại Thôn Q, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Từ năm 2016, anh T bắt đầu sử dụng ma túy cho đến nay. Từ khi anh T sử dụng ma túy thì vợ chồng mâu thuẫn và đến cuối năm 2017, vợ chồng sống ly thân. Anh T cứ đi vài ngày lại về, bà Nh có hỏi thì anh T nói đi làm ở Bắc Ninh, còn cụ thể làm ở đâu thì anh T không cho bà Nh biết. Hàng ngày anh T có gọi điện liên lạc với bà Nh. Do anh T không có nhà nên bà Nh xin nhận thay anh T các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan sẽ thông tin ngay nội dung và giao ngay các văn bản tố tụng của Tòa án đến anh T.

Tại bản tự khai ngày 03/6/2022, các cháu Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Trọng Th đều xin được ở với mẹ vì lý do bố nghiện, không chăm lo cho các cháu.

Tại bản tự khai ngày 16/6/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Nh trình bày:

Vợ chồng anh T, chị H có tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên đất của bà Nh. Chị H rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, bà Nh cũng thống nhất và không có ý kiến gì. Về công nợ: Vào ngày 06/3/2022, bà Nh có vay Ngân hàng X số tiền 20.000.000 đồng, vay theo diện hộ nghèo, hạn vay đến ngày 06/3/2025. Do thời hạn trả nợ vẫn còn, nên bà Nh thống nhất với việc chị H rút yêu cầu giải quyết công nợ chung, và đề nghị phía Ngân hàng X tạo điều kiện để gia đình bà được tiếp tục thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận vay vốn bà đã ký với Ngân hàng. Do điều kiện sức khỏe nên bà Nh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà.

Đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng X trình bày: Ngày 06/3/2022, bà Lê Thị Nh (mẹ chồng chị H) ký hợp đồng tín dụng số 7092607935 với Ngân hàng X huyện H, số tiền vay là 20.000.000 đồng. Đến nay khách hàng đang trả nợ đúng quy định và hiện chỉ còn nợ 13.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 06/3/2025. Để

tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ, phía Ngân hàng X huyện H đồng ý với việc chị Trần Thị H - nguyên đơn trong vụ án rút yêu cầu khởi kiện đối với công nợ của Ngân hàng X và đề nghị Tòa án giải quyết vụ, xét xử án vắng mặt Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Trọng T có đến Tòa án nhưng không làm việc và nhận văn bản tố tụng của Tòa án, sau đó vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng T. Về con: Đề nghị giao cả hai cháu Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Trọng Th cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét. Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và giải quyết công nợ chung vợ chồng của chị H.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Trọng T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, chia tài sản chung vợ chồng, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh T có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự:*

Ngân hàng chính sách xã hội và bà Lê Thị Nh đều xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trọng T vắng mặt không có lý do mặc dù được triệu tập hợp lệ. Tòa án đã giao cho bà Lê Thị Nh – mẹ đẻ anh T các văn bản tố tụng của Tòa án cần tổng đạt tới anh T theo đúng quy định của pháp luật, bà Nh cam đoan đã giao ngay toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án tới anh T. Tại phiên tòa ngày

29/7/2022, anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian xét xử lại vụ án và tổng đạt ngay Quyết định hoãn phiên tòa tới anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh T vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T, bà Nh và Ngân hàng X là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trọng T tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Do anh T nghiện ma túy nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ cuối năm 2017, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 09/10/2009. Chị H xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu T1 và Th, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy, anh T là người nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, quá trình giải quyết vụ án luôn trốn tránh, không thể hiện nguyện vọng nuôi con với Tòa án, các cháu T1 và Th đều xin được ở với mẹ vì lý do bố nghiện, không chăm lo cho các cháu nên nguyện vọng nuôi con của chị H cũng xuất phát từ lợi ích của các con. Vì vậy căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị xin được nuôi cả hai cháu Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Trọng Th của chị H và chấp nhận đề nghị của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị H rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung vợ chồng và giải quyết công nợ vay chung của Ngân hàng X huyện H, anh T không có ý kiến gì, bà Nh và Ngân hàng X đều thống nhất, vì vậy cần tôn trọng quyết định của đương sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung và giải quyết công nợ chung của chị H.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị H thuộc hộ nghèo; tại phiên tòa, chị H xin được miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

2. *Về con chung:* Giao cả hai cháu: Cháu Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Nguyễn Trọng Th, sinh ngày 09/10/2009 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

3. *Về tài sản và công nợ:* Đình chỉ đối với yêu cầu về việc chia tài sản chung vợ chồng và giải quyết công nợ chung của chị Trần Thị H.

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.712.000đ (*Ba triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0010848 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã C;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân